

THÔNG TƯ số 32/2004/TT-BTC
ngày 12/4/2004 hướng dẫn việc
phát hành trái phiếu Chính
phủ qua hệ thống Kho bạc
Nhà nước.

Thực hiện Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương, Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành trái phiếu Chính phủ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Trái phiếu Chính phủ phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước là trái phiếu có kỳ hạn từ 01 năm trở lên, bao gồm các loại: trái phiếu kho bạc, trái phiếu công trình trung ương và trái phiếu ngoại tệ (gọi chung là trái phiếu).

2. Hệ thống Kho bạc Nhà nước trực tiếp thực hiện việc bán trái phiếu cho các tổ chức, cá nhân mua trái phiếu; tổ chức thanh toán tiền gốc, lãi trái phiếu và thực hiện lưu giữ, bảo quản trái phiếu khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu.

3. Căn cứ vào kế hoạch huy động vốn hàng năm, nhu cầu sử dụng vốn của ngân sách nhà nước và tiến độ triển khai các dự án, công trình, Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định nội dung cụ thể của từng đợt phát hành trái phiếu qua hệ thống Kho bạc Nhà nước.

4. Trái phiếu phát hành qua Kho bạc Nhà nước được chuyển nhượng (mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế) hoặc cầm cố trong các quan hệ tín dụng.

Trái phiếu bằng Đồng Việt Nam bán theo hình thức cao hơn hoặc thấp hơn mệnh giá trong từng đợt có cùng ngày phát hành và ngày đến hạn thanh toán được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đồng tiền phát hành, thanh toán

Trái phiếu phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Trái phiếu phát hành bằng đồng tiền nào thì được thanh toán gốc, lãi bằng đồng tiền đó.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định loại ngoại tệ phát hành và địa bàn phát hành trái phiếu ngoại tệ cho từng đợt phát hành.

2. Hình thức, mệnh giá trái phiếu

2.1. Trái phiếu phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước dưới hình thức chứng chỉ hoặc ghi sổ, có ghi tên hoặc không ghi tên.

2.1. Trái phiếu phát hành bằng Đồng Việt Nam có mệnh giá tối thiểu là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Các mệnh giá khác là bội số của 100.000 đồng.

Mệnh giá của trái phiếu ngoại tệ do Bộ Tài chính quyết định cho từng đợt phát hành.

2.3. Chứng chỉ trái phiếu do Bộ Tài chính quy định nội dung và giao cho Kho bạc Nhà nước tổ chức in để phân phối cho các tổ chức, cá nhân mua trái phiếu.

3. Lãi suất trái phiếu và phương thức trả lãi

3.1. Lãi suất trái phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định cho từng đợt phát hành, phù hợp với mặt bằng lãi suất chung trên thị trường và đảm bảo quyền lợi cho các tổ chức, cá nhân mua trái phiếu.

3.2. Trái phiếu phát hành có lãi suất cố định, được thanh toán lãi theo các phương thức:

- a) Thanh toán lãi định kỳ;
- b) Thanh toán lãi một lần cùng với tiền gốc khi đến hạn;
- c) Thanh toán lãi ngay khi phát hành.

4. Đối tượng mua trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước bao gồm:

- 4.1. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước;
- 4.2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- 4.3. Người nước ngoài làm việc, cư trú ở Việt Nam;
- 4.4. Các đơn vị sự nghiệp;

4.5. Tổ chức chính trị; chính trị - xã hội; chính trị - xã hội - nghề nghiệp; xã hội; xã hội - nghề nghiệp;

4.6. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế;

4.7. Các tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Các tổ chức là đối tượng thụ hưởng ngân sách nhà nước không được dùng tiền ngân sách nhà nước cấp để mua trái phiếu.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể đối tượng mua trái phiếu cho từng đợt phát hành.

5. Hình thức bán trái phiếu

5.1. Hình thức bán ngang mệnh giá

Áp dụng trong trường hợp trái phiếu phát hành liên tục trong năm hoặc từng đợt kéo dài, không xác định trước thời điểm dừng phát hành.

Theo hình thức này, số tiền người mua trái phiếu trả cho Kho bạc Nhà nước đúng bằng mệnh giá trái phiếu. Ngày phát hành trái phiếu được tính là ngày Kho bạc Nhà nước nhận tiền của người mua trái phiếu hoặc nhận giấy báo Có của Ngân hàng (trường hợp mua trái phiếu bằng chuyển khoản).

5.2. Hình thức bán cao hơn hoặc thấp hơn mệnh giá

Áp dụng trong trường hợp trái phiếu phát hành theo từng đợt, thời gian phát hành mỗi đợt không quá 2 tháng, có xác định trước thời điểm phát hành và thời điểm kết thúc.

Các trái phiếu phát hành trong một đợt có cùng ngày phát hành và ngày đến hạn thanh toán.

Phương pháp xác định giá bán trái phiếu:

a) Bán trái phiếu cao hơn mệnh giá

Áp dụng trong trường hợp ngày bán trái phiếu thực tế phát sinh sau ngày phát hành trái phiếu. Công thức tính giá bán trái phiếu như sau:

$$G = MG + \frac{MG \times Ls \times n}{365}$$

- Trong đó:

G: Giá bán trái phiếu.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm).

n: Số ngày tính từ ngày phát hành đến ngày bán thực tế.

b) Bán trái phiếu thấp hơn mệnh giá

Áp dụng trong trường hợp ngày bán trái phiếu thực tế phát sinh trước ngày phát hành trái phiếu. Công thức tính giá bán trái phiếu như sau:

$$G = MG - \frac{MG \times Ls \times n}{365}$$

Trong đó:

G: Giá bán trái phiếu.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm).

n: Số ngày tính từ ngày bán thực tế đến ngày phát hành.

Trường hợp ngày bán trái phiếu trùng với ngày phát hành thì số tiền người mua trái phiếu phải trả cho Kho bạc Nhà nước đúng bằng mệnh giá của trái phiếu.

Bộ Tài chính quy định cụ thể phương pháp xác định giá bán trái phiếu cho từng đợt phát hành.

6. Thanh toán tiền mua trái phiếu

Các tổ chức, cá nhân mua trái phiếu có thể thanh toán tiền mua trái phiếu bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

7. Thanh toán trái phiếu khi đến hạn

7.1. Thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn

a) Đối với trái phiếu bằng Đồng Việt Nam

- Trái phiếu không ghi tên lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sổ Giao dịch chứng khoán): Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu được thực hiện tại các tổ chức lưu ký trái phiếu. Trước ngày đến hạn thanh toán gốc, lãi 1 ngày, căn cứ đề nghị của Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính chuyển tiền cho Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sổ Giao dịch chứng khoán) để chuyển cho các tổ chức lưu ký chi trả trực tiếp cho chủ sở hữu trái phiếu.

- Trái phiếu không ghi tên, không lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sổ Giao dịch chứng khoán): Chủ sở hữu trái phiếu được tự do lựa

chọn nơi thanh toán gốc, lãi tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước ứng vốn để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước tổng hợp số đã thanh toán để đề nghị Bộ Tài chính hoàn trả số đã tạm ứng.

- Trái phiếu có ghi tên: Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu được thực hiện tại nơi phát hành. Kho bạc Nhà nước ứng tiền ngân quỹ để thanh toán cho chủ sở hữu trái phiếu. Định kỳ hàng tháng, Kho bạc Nhà nước tổng hợp số đã thanh toán để đề nghị Bộ Tài chính hoàn trả số đã tạm ứng.

b) Đối với trái phiếu ngoại tệ:

Việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành.

Trường hợp số tiền thanh toán gốc, lãi trái phiếu có ngoại tệ lẻ (dưới một đơn vị tiền tệ) thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra do Ngân hàng Ngoại thương trên địa bàn công bố tại thời điểm gần nhất để chi trả cho khách hàng.

Nguồn ngoại tệ để thanh toán tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước do Kho bạc Nhà nước trung ương chuyển về. Trường hợp, Bộ Tài chính mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước để thanh toán gốc, lãi trái phiếu đến hạn sẽ thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm mua.

c) Trường hợp đến hạn thanh toán lãi hoặc gốc mà chủ sở hữu trái phiếu chưa đến thanh toán thì số tiền lãi hoặc gốc đó

được bảo lưu và hoàn trả khi chủ sở hữu trái phiếu có nhu cầu thanh toán, không tính lãi nhập gốc và không tính lãi trong thời gian quá hạn thanh toán.

d) Khi thanh toán trái phiếu, chủ sở hữu trái phiếu có thể nhận tiền mặt hoặc đề nghị chuyển toàn bộ số tiền gốc, lãi trái phiếu đến hạn thanh toán vào tài khoản. Phí chuyển tiền sẽ tính trừ vào số tiền chủ sở hữu trái phiếu được nhận.

e) Trường hợp chủ sở hữu trái phiếu vì những lý do bất khả kháng không thể đến thanh toán trái phiếu khi đến hạn, có thể ủy quyền cho người khác đến lĩnh thay. Người đến thanh toán trái phiếu phải mang theo giấy chứng minh nhân dân và giấy ủy quyền của chủ sở hữu trái phiếu có xác nhận của cơ quan, đơn vị hoặc Ủy ban nhân dân (xã, phường, thị trấn) nơi chủ sở hữu trái phiếu đăng ký hộ khẩu thường trú.

7.2. Thanh toán trái phiếu trước hạn và mua lại trái phiếu trước hạn

Việc thanh toán trái phiếu trước hạn và mức lãi suất được hưởng trong thời gian chưa đến hạn thanh toán được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính cho từng đợt phát hành.

Tùy điều kiện thực tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính có thể quyết định việc mua lại trái phiếu trước hạn. Phương thức và giá mua lại trái phiếu được quyết định cho từng đợt và thông báo cho các chủ sở hữu trái phiếu biết.

8. Xử lý các trường hợp mất, hư hỏng trái phiếu

8.1. Trường hợp tờ trái phiếu không ghi

tên bị mất hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa, rách nát, hư hỏng không còn giữ được hình dạng, nội dung ban đầu thì không được thanh toán.

8.2. Trường hợp tờ trái phiếu có ghi tên bị mất hoặc bị rách nát, hư hỏng, chủ sở hữu trái phiếu phải báo bằng văn bản cho Kho bạc Nhà nước nơi phát hành. Thủ trưởng đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, nếu tờ trái phiếu đó chưa bị lợi dụng rút tiền thì xác nhận sẽ giải quyết thanh toán khi đến hạn. Nếu tờ trái phiếu đó đã bị lợi dụng thì Thủ trưởng đơn vị Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra kịp thời, xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý nguồn thu phát hành trái phiếu và nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu

9.1. Toàn bộ số tiền thu về phát hành trái phiếu được tập trung vào ngân sách trung ương và hạch toán theo quy định của Bộ Tài chính để sử dụng cho các nhu cầu chi theo dự toán ngân sách nhà nước và cho các công trình, dự án theo mục tiêu chỉ định của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với khoản thu từ phát hành trái phiếu bằng ngoại tệ, sau khi trừ các khoản chi trực tiếp bằng ngoại tệ, Bộ Tài chính bán cho Ngân hàng Nhà nước để tăng dự trữ ngoại hối của Nhà nước theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm bán.

9.2. Nguồn vốn để thanh toán gốc, lãi trái phiếu do ngân sách trung ương bảo đảm và được cân đối trong dự toán ngân

sách nhà nước hoặc bố trí từ nguồn phát hành trái phiếu Chính phủ các đợt tiếp theo.

10. Chuyển nhượng trái phiếu

Trái phiếu phát hành qua hệ thống Kho bạc Nhà nước được sử dụng để chuyển nhượng (mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế).

10.1. Trái phiếu không ghi tên:

a) Trái phiếu lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Số Giao dịch chứng khoán) được tự do chuyển nhượng theo quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Trái phiếu không lưu ký tập trung được tự do chuyển nhượng, không phải làm thủ tục tại Kho bạc Nhà nước nơi phát hành trái phiếu.

10.2. Trái phiếu có ghi tên: Khi chuyển nhượng trái phiếu, phải làm thủ tục tại Kho bạc Nhà nước.

Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng trái phiếu có ghi tên tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước.

11. Xác nhận trái phiếu khi làm thủ tục cầm cố

11.1. Đối với trái phiếu không ghi tên: Kho bạc Nhà nước không thực hiện xác nhận chủ sở hữu trái phiếu.

11.2. Đối với trái phiếu có ghi tên: Khi tổ chức tín dụng có yêu cầu (bằng văn bản) xác nhận tính hợp pháp, hợp lệ của tờ trái phiếu được cầm cố, Thủ trưởng Kho bạc Nhà nước ký xác nhận tên người

sở hữu và số tiền mua trái phiếu sau khi đã kiểm tra, đối chiếu đảm bảo khớp đúng với các nội dung của hồ sơ lưu.

12. Chi phí liên quan đến trái phiếu

12.1. Chi phí phát hành, thanh toán trái phiếu

Mọi chi phí về phát hành và thanh toán trái phiếu do ngân sách trung ương bảo đảm, bao gồm:

a) Chi phí về in chứng chỉ trái phiếu theo hợp đồng với cơ quan in ấn.

b) Chi phí phát hành và thanh toán trái phiếu của hệ thống Kho bạc Nhà nước bằng 0,5% trên giá trị trái phiếu do Kho bạc Nhà nước trực tiếp bán cho các đối tượng mua.

Riêng việc phát hành và thanh toán trái phiếu đối với Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước được hưởng mức phí là 0,2% trên giá trị trái phiếu phát hành.

Trường hợp phát hành bằng ngoại tệ, chi phí phát hành, thanh toán được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định.

c) Chi phí thanh toán đối với trái phiếu lưu ký tập trung tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán) bằng 0,1% trên số tiền gốc, lãi thực thanh toán.

12.2. Phí bảo quản, lưu giữ trái phiếu

Phí bảo quản, lưu giữ hộ trái phiếu tại Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý đối với các loại tài sản quý hiếm và chứng chỉ có giá do Kho bạc

Nhà nước nhận gửi và bảo quản (hiện nay là Thông tư số 80/1999/TT-BTC ngày 28/6/1999 của Bộ Tài chính).

Tùy tình hình thực tế, Bộ Tài chính có thể quyết định miễn phí bảo quản, lưu giữ trái phiếu tại Kho bạc Nhà nước đối với từng loại trái phiếu và từng đối tượng mua trái phiếu.

12.3. Phí chuyển tiền thanh toán trái phiếu

Phí chuyển tiền gốc, lãi trái phiếu vào tài khoản theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu do chủ sở hữu trả bằng mức phí thanh toán qua ngân hàng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính thi hành Thông tư này.

Tổng giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Lê Thị Băng Tâm